

Số: /BC-UBND

Mỹ Lộc, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 huyện Mỹ Lộc

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NSNN

Thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2023 trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, tăng trưởng kinh tế cao hơn năm trước. Ngay từ đầu năm dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, HĐND - UBND huyện đã khẩn trương tích cực triển khai kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 01/02/2023 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 theo tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh Nam Định; Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Nghị quyết số 54/NQ-HĐND, Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách huyện Mỹ Lộc năm 2023. Với sự chỉ đạo tập trung quyết liệt của UBND huyện và sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và nhân dân, tình hình kinh tế xã hội năm 2023 của huyện tiếp tục được chuyển biến và đạt được nhiều kết quả hầu hết trên các lĩnh vực; thu, chi ngân sách đã vượt dự toán UBND tỉnh và Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện đề ra.

B. QUYẾT TOÁN THU, CHI NSNN

I. Quyết toán thu NSNN năm 2023

Tổng thu NSNN 2023	: 761.211,933 triệu đồng
a) Ngân sách Trung ương	: 3.362,278 triệu đồng
b) Ngân sách tỉnh	: 188.011,765 triệu đồng
c) Ngân sách huyện, xã	: 569.837,890 triệu đồng

Trong đó:

- Ngân sách huyện	: 355.317,213 triệu đồng
- Ngân sách xã	: 214.520,677 triệu đồng

1. Thu NSNN trên địa bàn năm 2023:

Thu cân đối NSNN là 327.895,661 triệu đồng bằng 134% so với dự toán tỉnh, huyện giao; tăng 38,3% so với cùng kỳ. Thu NSNN trên địa bàn (*không kể thu tiền sử dụng đất*) đạt 56.951,426 triệu đồng, bằng 125,6% dự toán tỉnh huyện giao; giảm 3,2% so cùng kỳ.

a. Có 10/10 khoản thu đạt và vượt dự toán tỉnh, huyện giao gồm:

(1) Thu từ các xí nghiệp quốc doanh địa phương: 588,315 triệu đồng, đạt 420,2% so dự toán tỉnh, huyện giao; tăng 187,4 % so với cùng kỳ.

(2) Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 12.856,119 triệu đồng, đạt 116,9% so với dự toán tỉnh, huyện giao; giảm 8 % so với cùng kỳ.

(3) Thuế thu nhập cá nhân: 10.163,994 triệu đồng đạt 101,6% dự toán tỉnh, huyện giao; giảm 9,9% so với cùng kỳ.

(4) Thu lệ phí trước bạ: 20.546,994 triệu đồng đạt 132,6% so với dự toán tỉnh, huyện giao, giảm 2% so với cùng kỳ;

(5) Thu phí, lệ phí: 1.956,51 triệu đồng đạt 122,3% dự toán tỉnh, huyện giao; giảm 32,9% so với cùng kỳ.

(6) Thu tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.986,324 triệu đồng, đạt 180,6% dự toán tỉnh, huyện giao, tăng 16 % so với cùng kỳ.

(7) Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 2.608,881 triệu đồng, đạt 260,9 % so với dự toán tỉnh, huyện giao; tăng 149 % so với cùng kỳ.

(8) Thu khác ngân sách: 5.124,885 triệu đồng đạt 128,1% dự toán tỉnh, huyện giao giảm 8,1 % so với cùng kỳ.

(9) Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản 1.052,276 triệu đồng (*trong đó: Thu tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất công 238,297 triệu đồng*), đạt 105,2% so dự toán tỉnh, huyện giao, giảm 83,8% so với cùng kỳ. Nếu không kể thu tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất đạt 814 triệu đồng bằng 81,4% dự toán tỉnh, huyện giao.

(10) Thu tiền sử dụng đất: 270.944,185 triệu đồng, đạt 135,5 % dự toán tỉnh, huyện giao, tăng 52 % so với cùng kỳ;

(b) Thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đạt 67,695 triệu đồng khoản thu này tỉnh, huyện không giao dự toán tăng 15 % so với cùng kỳ.

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên : 306.471,054 triệu đồng

2.1. Thu bổ sung cân đối : 241.388,300 triệu đồng

- Ngân sách huyện : 190.989,000 triệu đồng

- Ngân sách xã : 50.399,300 triệu đồng

2.2. Thu bổ sung có mục tiêu : 65.082,754 triệu đồng

- Ngân sách huyện : 30.997,384 triệu đồng

- Ngân sách xã : 34.085,370 triệu đồng

3. Thu chuyển nguồn : 126.834,723 triệu đồng

- Ngân sách huyện	:	65.581,320 triệu đồng
- Ngân sách xã	:	61.253,403 triệu đồng
4. Thu kết dư ngân sách năm 2022 chuyển sang :		8,544 triệu đồng
- Ngân sách huyện	:	8,544 triệu đồng
- Ngân sách xã	:	0 đồng

II. TỔNG QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2023 là **569.837,890** triệu đồng, đạt 211,18% dự toán huyện giao, tăng 21,97% so với cùng kỳ; *trong đó: Ngân sách huyện là 355.317,213 triệu đồng, ngân sách xã là 214.520,676 triệu đồng.*

Chi tiết một số lĩnh vực chi lớn như sau:

1. Chi đầu tư phát triển (không bao gồm nguồn vốn đầu tư tập trung do tỉnh quản lý và quyết toán tại ngân sách tỉnh): **132.749,210 triệu đồng** đạt 379,28% dự toán tỉnh giao, huyện giao, tăng 27 % so với cùng kỳ trong đó:

a) Ngân sách huyện: **37.604,834 triệu đồng**, đạt 379,28% dự toán tỉnh, huyện giao; tăng 373,4% so với cùng kỳ.

b) Ngân sách xã: **95.144,376 triệu đồng**, đạt 453% dự toán tỉnh, huyện giao; giảm 1,4% so với cùng kỳ.

2. Chi thường xuyên: Thực hiện là 244.017,065 triệu đồng, đạt 106,36 % so với dự toán tỉnh, huyện giao; tăng 3,45 % so với cùng kỳ.

Trong đó:

- Ngân sách huyện 177.128,218 triệu đồng đạt 104,8% dự toán tỉnh, huyện giao.

- Ngân sách xã 66.888,8 triệu đồng đạt 110,6% dự toán tỉnh, huyện giao.

Gồm một số khoản chi cụ thể như sau:

- **Sự nghiệp khoa học (ngân sách huyện): 57,48 triệu đồng**; đạt 29,48% dự toán tỉnh, huyện giao, giảm 13,27 % so với cùng kỳ.

- **Chi sự nghiệp môi trường: 5.293,431 triệu đồng**, đạt 329,19% dự toán tỉnh, huyện giao; giảm 11,47% so với cùng kỳ; trong đó:

+ Ngân sách huyện: 337 triệu đồng, đạt 47,3% dự toán tỉnh, huyện giao;

+ Ngân sách xã: 4.956,431 triệu đồng, đạt 553,2% dự toán tỉnh, huyện giao;

Nguyên nhân tăng so với dự toán UBND tỉnh, UBND huyện giao do trong năm bổ sung kinh phí hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bãi chôn lấp rác thành phố Nam Định.

- **Chi sự nghiệp giáo dục: 120.334,7 triệu đồng**, đạt 104% dự toán tỉnh, huyện giao, tăng 7,3% so với cùng kỳ;

+ Ngân sách huyện 120.211,508 triệu đồng đạt 107,26% dự toán tỉnh, huyện giao, tăng 7,27% so với cùng kỳ.

+ Ngân sách xã 123,192 triệu đồng, đạt 15,53% dự toán tỉnh, huyện giao; tăng 18,77% so với cùng kỳ. (Nguyên nhân không đạt dự toán do sự nghiệp giáo dục UBND tỉnh, UBND huyện giao các xã, thị trấn. Đơn vị chi sửa chữa tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học khi thanh toán Kho bạc nhà nước yêu cầu hạch toán vào mục chi quản lý hành chính nên không quyết toán được vào sự nghiệp giáo dục).

- **Chi sự nghiệp đào tạo, dạy nghề: 707,238 triệu đồng** đạt 57,88% so với dự toán tỉnh giao, huyện giao; giảm 20% so với cùng kỳ.

+ Ngân sách huyện 702,138 triệu đồng, đạt 57,87% dự toán tỉnh, huyện giao tăng 20,4% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm so với dự toán tỉnh, huyện giao do kinh phí của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên UBND tỉnh, UBND huyện giao chi sự nghiệp đào tạo, đơn vị hạch toán, quyết toán chung vào sự nghiệp giáo dục.

+ Ngân sách xã 5,1 triệu đồng, đạt 2,25% dự toán tỉnh, huyện giao.

- **Chi đảm bảo xã hội: 22.499,347 triệu đồng**, đạt 84,21% so với dự toán tỉnh, huyện giao giảm 10,88% so với cùng kỳ.

+ Ngân sách huyện: 19.664,654 triệu đồng đạt 83,17% dự toán tỉnh, huyện giao; giảm 4,62% so với cùng kỳ.

+ Ngân sách xã: 2.834,693 triệu đồng đạt 92,22% dự toán tỉnh, huyện giao; giảm 38,78% so với cùng kỳ.

- **Chi sự nghiệp kinh tế: 7.354,166 triệu đồng**; đạt 61,67% so dự toán huyện giao, tăng 10,33% so với cùng kỳ.

+ Ngân sách huyện: 1.540,51 triệu đồng đạt 160% dự toán huyện giao, giảm 4,44% so với cùng kỳ.

+ Ngân sách xã: 5.813,656 triệu đồng, đạt 53% dự toán huyện giao, tăng 15% so với cùng kỳ.

- **Chi sự nghiệp y tế 517,275 triệu đồng**, đạt 84,45% dự toán huyện giao; tăng 7,3% so với cùng kỳ.

+ Ngân sách huyện: 265,406 triệu đồng, đạt 101,5 % dự toán; tăng 4% so với cùng kỳ.

+ Ngân sách xã: 251,869 triệu đồng, đạt 71,76% dự toán; tăng 10,91% so với cùng kỳ;

- **Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 2.609,320 triệu đồng**, đạt 166,15% so với dự toán; tăng 31,56% so với cùng kỳ;

+ Ngân sách huyện: 1.004,961 triệu đồng đạt 148,55% dự toán, tăng 42,36% so cùng kỳ.

+ Ngân sách xã: 1.604,359 triệu đồng đạt 179,46% dự toán; tăng 25,6% so cùng kỳ;

- **Chi sự nghiệp phát triển** 1.298,068 triệu đồng, đạt 111,53% dự toán; tăng 11,62% so cùng kỳ.

+ Ngân sách huyện: 847,072 triệu đồng, đạt 108,2% dự toán huyện giao; tăng 7,13% so với cùng kỳ.

+ Ngân sách xã 450,996 triệu đồng đạt 118,37% dự toán huyện giao; tăng 21,18% so với cùng kỳ.

- **Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 437,614 triệu đồng**, đạt 257,42% so với dự toán; giảm 47,36 % so với cùng kỳ.

+ Ngân sách huyện: 33,7 triệu đồng đạt 74,89 % dự toán, giảm 90,23% so cùng kỳ.

+ Ngân sách xã: 403,914 triệu đồng đạt 323,13% dự toán huyện giao, giảm 16,95% so với cùng kỳ.

- **Chi quản lý hành chính: 70.545,860 triệu đồng**, đạt 116,6% so dự toán huyện giao, tăng 2,29% so với cùng kỳ.

+ Ngân sách huyện: 28.707,120 triệu đồng, đạt 115,15% dự toán huyện giao; tăng 3,46% so với cùng kỳ.

+ Ngân sách xã: 41.838,710 triệu đồng, đạt 117,61% dự toán huyện giao; tăng 1,51% so với cùng kỳ.

- **Chi an ninh - quốc phòng: 10.813,892 triệu đồng**, đạt 140,93% dự toán; tăng 11,09% so cùng kỳ.

a. Chi an ninh trật tự: **6.134,330 triệu đồng**, đạt 110,17% dự toán, tăng 52,77% so cùng kỳ.

+ Ngân sách huyện: 780 triệu đồng, đạt 520% so với dự toán; tăng 6,85% so cùng kỳ.

+ Ngân sách xã: 5.354,330 triệu đồng đạt 98,82% dự toán; tăng 62,98% so cùng kỳ.

b. Chi quốc phòng: **4.679,562 triệu đồng**, đạt 222,31% dự toán, giảm 18,18% so cùng kỳ.

+ Ngân sách huyện: 2.336,668 triệu đồng, đạt 519,26% so với dự toán; giảm 34,37% so với cùng kỳ.

+ Ngân sách xã: 2.342,894 triệu đồng, đạt 141,56% dự toán; tăng 8,52% so cùng kỳ.

- **Chi khác ngân sách: 1.548,7 triệu đồng**, đạt 350,38% so dự toán, giảm 8,49 % so cùng kỳ.

+ Ngân sách huyện: 640,0 triệu đồng đạt 201,89% dự toán, giảm 41,88% so cùng kỳ.

+ Ngân sách xã: 908,7 triệu đồng đạt 726,96% dự toán; tăng 53,28% so với cùng kỳ.

3. Chi bổ sung ngân sách xã: 84.484,671 triệu đồng, tăng 19,71% so cùng kỳ.

a) Chi bổ sung cân đối : 50.399,3 triệu đồng; đạt 100% dự toán.

b) Chi bổ sung mục tiêu: 34.085,371 triệu đồng, tăng 54,3% so với cùng kỳ

- Ngân sách tỉnh bổ sung : 22.124,928 triệu đồng.

- Ngân sách huyện bổ sung: 11.960,443 triệu đồng.

4. Chi chuyển nguồn sang năm sau :108.586,945 triệu đồng

4.1. Ngân sách huyện : 56.099,490 triệu đồng

*** Kinh phí chuyển nguồn của ngân sách huyện : 46.252,381 triệu đồng**

- Nguồn cải cách tiền lương và bảo trợ xã hội : 13.687,487 triệu đồng

- Các khoản tăng thu tiết kiệm chi ngân sách : 30.205,426 triệu đồng

- Chương trình mục tiêu quốc gia : 2.359,468 triệu đồng

*** Kinh phí chuyển nguồn tại các đơn vị dự toán : 9.847,109 triệu đồng**

- Chi thường xuyên : 1.387,109 triệu đồng

- Chi đầu tư phát triển : 8.460,000 triệu đồng

4.2. Ngân sách xã : 52.487,455 triệu đồng

- Các khoản tăng thu tiết kiệm chi ngân sách : 52.487,455 triệu đồng

*** Chi đầu tư phát triển quyết toán tại ngân sách tỉnh là 120.058 triệu đồng.**

C. CÂN ĐỐI THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

1. Tổng thu cân đối ngân sách địa phương : 569.837,890 triệu đồng

Trong đó: - Ngân sách huyện : 355.317,213 triệu đồng

- Ngân sách xã : 214.520,677 triệu đồng

2. Tổng chi ngân sách địa phương : 569.837,890 triệu đồng

Trong đó: - Ngân sách huyện : 355.317,213 triệu đồng

- Ngân sách xã : 214.520,677 triệu đồng

3. Kết dư ngân sách 2023 : Không

D. CHI TIẾT VIỆC SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG, TĂNG THU NĂM 2023

I. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng, tăng thu NS huyện năm 2023.

1. Tổng nguồn được sử dụng: 9.922,770 triệu đồng

Trong đó:

- Nguồn dự phòng : 3.740,000 triệu đồng

- Nguồn tăng thu : 6.182,770 triệu đồng

2. Số kinh phí đã được quyết toán chi trong năm 2023: 5.391,555 triệu đồng

- Nguồn dự phòng : 2.335,893 triệu đồng

- Nguồn tăng thu : 3.055,662 triệu đồng

3. Kinh phí còn lại chuyển nguồn sang năm 2024 : 4.531,214 triệu đồng

Trong đó: 70% cải cách tiền lương theo quy định: 1.657,391 triệu đồng

II. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng, tăng thu ngân sách xã:

1. Tổng nguồn được sử dụng: 8.089,252 triệu đồng

Trong đó:

- Nguồn dự phòng : 1.670,000 triệu đồng
- Nguồn tăng thu : 6.419,252 triệu đồng

2. Số kinh phí đã được quyết toán chỉ trong năm 2023: 1.975,753 triệu đồng

- Nguồn dự phòng : 1.416,776 triệu đồng
- Nguồn tăng thu : 558,977 triệu đồng

3. Kinh phí còn lại chuyển nguồn sang năm 2024: 6.113,499 triệu đồng

D. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH NĂM 2023

I. Ngân sách huyện: 8,544 triệu đồng

- Tổng kinh phí được sử dụng : 8,544 triệu đồng
- Kinh phí đã sử dụng : 0 đồng
- Kinh phí còn lại : 8,544 triệu đồng

II. Ngân sách xã: Không

E. ĐÁNG GIÁ CHUNG

I. Kết quả đạt được

(1) Việc phân cấp quản lý ngân sách, nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thực hiện ổn định, đúng theo quy định của luật NSNN, tạo được tính chủ động của các cấp ngân sách, đồng thời gắn nhiệm vụ thu và quyền lợi chi. Công tác lập và giao dự toán thu, chi thực hiện đúng quy trình, quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, đã bao quát được nguồn thu trên địa bàn; quản lý, kiểm soát chi chặt chẽ, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp; chi đầu tư phát triển, đảm bảo an sinh xã hội...

(2) Công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu được cấp ủy, chính quyền địa phương từ huyện đến cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt cùng với sự vào cuộc của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, đã tập trung huy động mọi nguồn lực, tạo nên bộ mặt nông thôn đổi mới.

(3) Công tác thu thuế được trú trọng và tổ chức thực hiện quyết liệt ngay từ đầu năm. Thực hiện các giải pháp về khai thác nguồn thu, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế; tiếp tục thực hiện tăng cường công tác kê khai thuế qua mạng Internet, mở rộng triển khai nộp thuế qua hệ thống ngân hàng, góp phần giảm thiểu chi phí cho người nộp thuế...

(4) Công tác điều hành của chính quyền các cấp tập trung thống nhất, có hiệu quả. Tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách; công tác thẩm tra, kiểm tra, thanh tra các đơn vị sử dụng ngân sách, các xã, thị trấn.

(5) Công tác cải cách thủ tục hành chính được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện trên các lĩnh vực từ

huyện đến xã, tăng cường kinh phí đầu tư trang bị đảm bảo cho thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại được tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm.

(6) An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Kết quả đạt được như trên là: Có sự giúp đỡ tạo điều kiện của Tỉnh, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện uỷ, sự giám sát phối hợp chặt chẽ của Hội đồng nhân dân huyện; sự đổi mới quyết liệt của Ủy ban nhân dân huyện; sự phối kết hợp giữa các cấp, các ngành giải quyết công việc có nhiều chuyển biến tích cực; cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ.

II. Hạn chế và nguyên nhân

1. Hạn chế, khó khăn: Việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, lập báo cáo quyết toán công trình hoàn thành và công tác tham mưu điều hành ở một số xã chưa được giải quyết dứt điểm.

2. Nguyên nhân của những hạn chế

+ Khai thác, sử dụng quỹ đất công ích hiệu quả chưa cao, công tác lập phương án xử lý vi phạm đất đai một số nơi còn chậm, việc đôn đốc đưa ra biện pháp thu nộp nghĩa vụ tài chính sau khi có phương án phê duyệt tại một số địa phương chưa quyết liệt.

+ Tại một số địa phương không tổ chức đấu giá đất cho nhân dân làm nhà ở dẫn đến không có nguồn vốn trả nợ xây dựng cơ bản và đầu tư xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

+ Công tác lập phương án tổ chức thẩm định đấu giá quyền sử dụng đất tại các xã, thị trấn còn chậm, phần lớn các xã thường tổ chức đấu giá vào cuối năm do đó ảnh hưởng đến số thu ngân sách từ thu tiền sử dụng đất, giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công.

F. Biện pháp khắc phục

- Điều hành thu chi ngân sách phải bám sát dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao và dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết nghị; thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu nộp vào NSNN; tăng cường các biện pháp thu nợ đọng thuế. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khai thác hiệu quả nguồn thu từ làng nghề và dịch vụ lễ hội trên địa bàn. Thực hiện quản lý, chi tiêu ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo chế độ tài chính hiện hành.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính đầu tư xây dựng cơ bản của các xã, thị trấn, không quyết định đầu tư khi chưa có nguồn vốn cân đối, thực hiện quyết toán các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý nhà nước, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý tài chính ngân sách, quản lý đầu tư; đồng thời duy trì, nâng cao chất lượng hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác quản lý tài chính ngân sách, quản lý tài chính đầu tư trên địa bàn.

- Tranh thủ sự hỗ trợ, ủng hộ của các cấp, các ngành của Trung ương, của tỉnh và bám sát chỉ đạo của Huyện ủy; phối hợp chặt chẽ với Hội đồng nhân dân huyện, tập chung chỉ đạo các xã, thị trấn và các cơ quan chuyên môn để triển khai quyết liệt các nhiệm vụ thu, chi NSNN trên địa bàn, quản lý tốt tài chính ngân sách, theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Luật xây dựng và các quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Lộc trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- BCH Huyện ủy;
- Như trên;
- Các CQ liên quan của huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Long